| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01A/2021/HS-ST
Ngày 20-01-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Lương Ngọc Biên.

2. Bà Nguyễn Thị Tin

***- Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/ QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐ-ST ngày 15/01/2021 đối với bị cáo:

**Phan Văn H**, sinh năm 1994, tại Bắc Giang; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L và bà Nguyễn Thị Y; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Không; Bị cáo không bị tạm giữ tạm giam. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:*

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

**Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973.(vắng mặt)
2. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1956.(vắng mặt)
3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1975. (vắng mặt)
4. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1977. (vắng mặt)

5.Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**Người làm chứng:*

1. Ông Lại Văn Đ, sinh năm 1968. (vắng mặt)

2. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1981.(vắng mặt).

3. Ông Lại Văn N, sinh năm 1958 . (vắng mặt)

Đều trú quán: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn H, sinh năm 1994, ở thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. H làm công nhân tại Khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang từ khoảng giữa tháng 6/2020. Hàng ngày, H thường đi nhờ xe của người khác hoặc đi xe ô tô hợp đồng để đi làm vì H chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Sáng ngày 29/6/2020, do ngủ dậy muộn nên không đi nhờ được xe của ai, nên H đã tự lấy xe mô tô biển kiểm soát 98B2-471.61, là xe của gia đình để đi làm. Đến chiều cùng ngày, sau khi hết giờ làm việc, H đi uống bia với bạn, đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H đi xe mô tô đi về, nhưng không về nhà ngay mà đi đến khu vực C, thuộc xã Đ, huyện Y để chơi điện tử. Nhưng khi về đến khu vực Cống Đ, xã Đ, huyện Y thì khoảng 20 giờ, H không vào chơi điện tử nữa mà điều khiển xe mô tô quay lại đi đến thị trấn N để uống nước cùng bạn. Khi H điều khiển xe mô tô đi đến Km 4 + 400m, Tỉnh lộ 398, thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện Y, lúc này trời tối, qua ánh đèn điện đường và ánh đèn xe mô tô, Hải quan sát thấy phía trước trên phần đường phải theo chiều đi của H cách xe mô tô H khoảng 20 – 25m có một người đàn ông đang đi bộ. Đó là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952, ở thôn T, xã Đ, huyện Y. H điều khiển xe mô tô đi trên phần đường phải, tốc độ khoảng 65 km/h (theo lời khai của H). Khi H điều khiển xe mô tô đi đến gần ông T đang đi bộ. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô khi đã uống rượu bia, nên H đã để xe mô tô va vào ông T làm ông Tình ngã ra đường bị thương tích,

H và xe mô tô cùng bị ngã ra đường. H và ông T đều bị thương tích được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu. H chỉ bị thương tích nhẹ, kết quả xét nghiệm máu tại thời điểm được đưa đến bệnh viện cấp cứu xác định được lượng Ethanol (cồn) trong máu của Hải là 102.2mg/dl. Đối với ông T, do vết thương quá nặng nên đến ngày 30/6/2020, ông T bị chết.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã thành lập hội đồng khám nghiệm đến khám nghiệm hiện trường, tử thi, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, đồng thời tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh thu thập tài liệu chứng cứ làm rõ vụ việc.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định tại Km số 4 + 400m, đường Tỉnh lộ 398, thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng, được trải nhựa áp phan phẳng, rộng 6,50 mét. Lề đường bên trái (hướng xã Đ - thị trấn N) rộng 1,50 mét, lề bên phải rộng 1,80 mét. Hiện trường được khám nghiệm theo hướng xã Đ – Thị Trấn N (Nam – Bắc).

Xe mô tô biển kiểm soát 98B2-471.62 đổ nghiêng phải sát mép đường phải, đầu xe hướng xã T đuôi xe hướng xã Đức Giang. Trục bánh trước cách mép đường phải 0,3 mét, trục bánh sau cách mép đường phải 1,5 mét.

* Trên hiện trường để lại các dấu vết:

- Vết số (1) là vết cày xước mặt đường hình vòng cung bị đứt quãng nằm trên mặt đường phải, kích thước (12,2 x 0,01)m chạy theo chiều hướng xã Đ - xã T. Điểm đầu dấu vết cách mép đường phải 1,1 mét, cách cột mốc 9A5-II/HG là 4,5mét. Điểm cuối dấu vết trùng với giá để chân phía trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 98B2-471.62 và cách mép đường phải 0,75 mét.

- Vết số (2) là Bãi dịch nhầy màu đỏ nghi là máu có kích thước (0,6 x 0,3) mét. Tâm cách trục trước xe mô tô 98B2-471.62 là 2,1 mét và cách lề đường phải 0,2 mét.

- Vết số (3) là Bãi dịch nhày màu đỏ nghi là máu kích thước (0,4 x 0,15) mét. Tâm vết cách tâm vết (2) là 1,1 mét, cách lề đường phải 1,1 mét (Bl 61-69)

* Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 471.62:

Xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 471.62 nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn Đỏ-Đen, dung tích 110cm3.

Toàn bộ phần ốp nhựa đầu xe bị vỡ, long bật. Tay phanh phía trước bên phải bị cong theo hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Ốp mặt nạ phía trước đầu xe có dấu vết dập vỡ nhựa, kích thước (24 x 5)cm. Cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước đầu xe bị long bật. Cánh yếm bên trái ở vị trí cách đất 85 cm có dấu vết vỡ nhựa, kích thước 3cm. Mặt ngoài cánh yếm bên trái ở vị trí cách đất 74 cm có dấu vết xước sơn, kích thước (13 x 4)cm. Đầu tay nắm bên trái có dấu vết trà sát kim loại, kích thước (0,3 x 0,5)cm. Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ. Giá để chân phía trước bên trái bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Tại vị trí đầu giá để chân này có dấu vết rách cao su làm bộc lộ đầu thanh kim loại. Đầu thanh kim này có dấu vết trà sát kim loại, kích thước (2,5 x 1)cm. Đầu chắn bùn bánh trước có dấu vết mài sát nhựa, kích thước (4 x 3)cm. Giá để chân phía trước bên phải có dấu vết rách cao su để bộc lộ thanh kim loại. Đầu thanh kim loại này có dấu vết trà sát kim loại, kích thước (1,5 x 1,5)cm. Đầu giá để chân phía sau bên phải có dấu vết trà sát kim loại, kích thước (2 x 1)cm. Hệ thống dây công tơ mét bị long bật khỏi vị trí ban đầu. Hệ thống dây đo tốc độ bị long bật khỏi vị trí ban đầu. Ngoài ra không phát hiện dấu vết nào khác (Bl 80-83);

* Khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952, ở thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang:

Hai lỗ tai khô, khoang miệng có dịch màu đỏ. Sưng nề toàn bộ thái dương trái. Vùng trán có diện sây sát da bầm tím. Toàn bộ vùng lưng trái có diện sây sát da bầm tím. Mặt ngoài cẳng tay và mu bàn tay phải có diện sây sát da bầm tím. Mặt ngoài 1/3 dưới đùi phải có diện sây sát da. Mặt trước gối phải có diện sây sát da. Mặt trong 1/3 dưới cẳng chân phải có vết rách da để lộ đầu dưới xương chày. Kiểm tra thấy gãy hở đầu dưới hai xương cẳng chân phải. Mặt trước trong gối phải có vết sây sát da bầm tím. Mặt mu bàn tay trái có diện sây sát da bầm tím.

Tại bản kết luận giám định số 853 ngày 09/72020, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn T: Đa chấn thương: chấn thương sọ não, gãy hở đầu dưới hai xương cẳng chân phải do tai nạn giao thông.

Ngày 27/7/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Y tiến hành trưng cầu giám định đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để xác định cơ chế hình thành dấu vết.

Tại bản kết luận giám định số 1046/KL-KTHS, ngày 12/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Dấu vết nứt vỡ, mài sát sơn nhựa, dính sợi vải ở mặt nạ đầu xe, cánh yếm trái của xe mô tô 98B2 - 471.62 được hình thành do va chạm với vật có bề mặt là vải sợi (như cơ thể nạn nhân Tính mặc quần áo) tạo nên là phù hợp. Vị trí va chạm ở trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 1, thuộc phần đường bên phải theo hướng Đ đi thị trấn N.

2. Dấu vết cày xước ký hiệu số 1 được hình thành do quá trình sau khi va chạm xe mô tô 98B2 - 471.62 đổ nghiêng phải, rê trượt trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

3. Khi xảy ra va chạm xe mô tô 98B2 - 471.62 chuyển động theo hướng Đ đi thị trấn N. Không đủ căn cứ xác định chiều hướng di chuyển của nạn nhân Nguyễn Văn T.

4. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô 98B2 - 471.62 với phương tiện khác.

5. Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của xe mô tô 98B2 - 471.62 trước khi xảy ra tai nạn.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Phan Văn H và gia đình đã đã thoả thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân 95.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân do Nguyễn Văn T là con đẻ nạn nhân đại diện đã nhận đủ, không yêu cầu đề nghị gì khác về bồi thường đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 471.62, quá trình điều tra xác định là xe của ông Phan Văn L, sinh 1968 (là bố bị cáo), ngày 29/6/2020, ông L để xe mô tô ở nhà, H tự ý lấy xe mô tô đi làm, không hỏi ý kiến ông L, ông L không giao xe cho H đi làm. Ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông L. Ngày 04/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả ông Luyến xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 471.62. Ông L đã nhận xe và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại cơ quan điều tra Phan Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 80/CT-VKSYD ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Phan Văn H về tội *"Vi phạm quy định về*

*tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho cải tạo tại địa phương.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* .

-Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.Xử phạt: Bị cáo Phan Văn H 03 (ba) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn Hải cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

-Về án phí: Bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Xét về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 20 giờ ngày 29/6/2020, Phan Văn H, sinh năm 1994, ở thôn T, xã Đ, huyện Y không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-471.62 (là xe mô tô dung tích 110cm3) đi trên tỉnh lộ 398 hướng xã Đ - Thị trấn N. Khi đi đến Km 4 + 400 tỉnh lộ 398 thuộc địa phận thông T, xã Đ, huyện Y gặp ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952, ở thôn T, xã Đ, huyện Y đang đi bộ phía trước cùng chiều trên phần đường bên phải theo hướng đi của H. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô trong người có nồng độ cồn vượt quá quy định (Định lượng Ethanol (cồn) trong (Máu) là 102,2/mg/dl, vượt quá 89 miligam/100 mililits máu), vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, Điều 12 Luật giao thông đường bộ, vi phạm Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, nên H đã để xe mô tô mình va chạm với ông T đang đi bộ phía trước cùng chiều trên phần đường phải. Hậu quả, ông T bị chết.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phan Văn H phạm tội : *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Phan Văn H là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe và trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không tuân

thủ các quy tắc về an toàn giao thông đường bộ, đã vi phạm vào khoản 8, 9 Điều 8; khoản 2 Điều 53 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi của bị cáo Phan Văn H đã "gây thiệt hại cho tính mạng và sức khỏe của người khác" làm chết người. Như vậy, hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a,b Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã từng tham gia bộ đội; lỗi một phần là do người bị hại (người bị hại sang đường ở phần đường không dành cho người đi bộ sang đường); sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 95.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.  Do vậy, cần áp dụng Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6].  Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân của bị cáo, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bản thân bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền sự, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Phan Văn H và gia đình đã đã thoả thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân 95.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân do Nguyễn Văn T  là con đẻ nạn nhân đại diện đã nhận đủ, không yêu cầu đề nghị gì khác về bồi thường đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy việc bồi thường là do các bên hoàn toàn tự nguyện nên cần ghi nhận sự tự nguyện này, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 471.62, quá trình điều tra xác định là xe của ông Phan Văn L, sinh 1968 (là bố bị cáo), ngày 29/6/2020, ông L để xe mô tô ở nhà,

H tự ý lấy xe mô tô đi làm, không hỏi ý kiến ông L, ông L không giao xe cho H đi làm. Ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông L. Ngày 04/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả ông L xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 471.62. Ông L đã nhận xe và không có yêu cầu, đề nghị gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* .

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn H 03 (ba) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn H cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 2 Điều 192 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 332 và 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Anh**